

Thì quá khứ đơn trong tiếng Anh

. Thì quá khứ đơn trong tiếng Anh

Thì quá khứ đơn là **Simple Past**.

Để viết câu ở dạng thì quá khứ đơn, chúng ta cần chia động từ ở dạng quá khứ của nó.

- Hầu hết các động từ khi chia ở thì quá khứ đều thêm **-ed** ở cuối động từ. Ví dụ: **work --> worked; like --> liked**;... Các động từ có thể thêm **-ed** để tạo thành thì quá khứ được gọi là các động từ có qui tắc (Regular Verbs).
- Một số động từ khi đổi sang dạng quá khứ sẽ thay đổi luôn cả từ. Các động từ này được gọi là các động từ bất qui tắc (Irregular Verbs).

Sau đây là một số động từ bất qui tắc thường gặp:

to be	:	was (số ít),	were (số nhiều)	to do	:	did to			
have	:	had can	:	could may	:	might will	:	would shall	
:	:	should to go	:	went to see	:	saw to write	:	wrote to speak	:
spoke to say	:	said to tell	:	told to get	:	got to come	:	came to	:
feel	:	felt to know	:	knew to let	:	let to lend	:	lent to hear	:
heard to hold	:	held to meet	:	met to stand	:	stood to mean	:	meant	:
to read	:	read to sit	:	sat to take	:	took to think	:	thought	:

B. Cách sử dụng thì quá khứ đơn trong tiếng Anh

- Chúng ta dùng **thì quá khứ đơn** để chỉ một sự việc đã xảy ra và đã kết thúc tại một thời điểm xác định trong quá khứ. Các câu này thường có một trạng từ chỉ thời gian đi cùng.

- I **went** to cinema yesterday. Hôm qua tôi đi xem phim. - They **worked** hard **last** night. Tối qua họ làm việc vất vả.

- Để viết câu chỉ có động từ thường ở dạng phủ định hay nghi vấn ta cũng dùng **do** ở dạng quá khứ tức **did**, lúc này động từ trở về dạng nguyên thể của nó.

- I **wasn't** able to come to your house **last** night. Tối qua tôi không đến nhà anh được. - **What did** you **do** yesterday? Hôm qua anh làm gì? - **When did** he **come** here? Anh ta đến khi nào? - **Did** you **travel** **last** year? **Yes, I did**. Năm ngoái anh có đi du lịch không? Có, tôi có đi.